



Đảng Quốc hội Ma-la-uy (MCP) là một đảng chính trị ở Ma-la-uy. Nó được thành lập như một đảng kế thừa cho Quốc hội Châu Phi Nyasaland bị cấm khi đất nước, lúc đó được gọi là Nyasaland, nằm dưới sự cai trị của Anh. MCP, dưới thời Hastings Banda, chủ trì độc lập của Malawia năm 1964, và từ năm 1966 đến 1993 là đảng hợp pháp duy nhất ở nước này. Nó đã tiếp tục là một lực lượng lớn trong nước kể từ khi mất quyền lực. Trong cuộc bầu cử năm 2009, nó đã nhận được khoảng 30% phiếu bầu toàn quốc.

Lịch sử [chỉnh sửa]

Đảng Quốc hội Ma-la-uy là người kế thừa của đảng Quốc hội Châu Phi Nyasaland (NAC), bị cấm vào năm 1959. MCP được thành lập năm 1959 bởi Orton Chirwa, luật sư châu Phi đầu tiên của Nyasaland, ngay sau khi được thả ra khỏi nhà tù Gwelo, và các nhà lãnh đạo NAC khác bao gồm Aleke Banda và S. Kamwendo, đồng ý với Hastings Kamuzu Banda, người vẫn còn ở trong tù. Mục đích để sử dụng NAC ban đầu để hình thành MCP là nhu cầu hoạt động miễn phí, vì NAC là một bên bị cấm vào thời điểm đó.

Orton Chirwa trở thành chủ tịch MCP đầu tiên, và sau đó được thành công bởi Hastings Banda sau khi ông được thả ra khỏi nhà tù Gwelo. Banda tiếp tục giữ chức Chủ tịch cho đến khi qua đời năm 1997.

Trong cuộc bầu cử Nyasaland năm 1961, MCP đã giành được tất cả các ghế trong cơ quan lập pháp và sau đó dẫn Nyasaland giành độc lập vào năm 1964. Khi Malawi trở thành một nước cộng hòa vào năm 1966, MCP chính thức được tuyên bố là đảng hợp pháp duy nhất. Trong 27 năm tiếp theo, chính phủ và MCP thực sự là một. Tất cả công dân trưởng thành được yêu cầu phải là đảng viên. Họ phải mang theo "thẻ đảng" trong ví mọi lúc.

MCP mất độc quyền về quyền lực trong cuộc trưng cầu dân ý năm 1993 và bị đánh bại tròn trịa trong cuộc bầu cử tự do đầu tiên của đất nước vào năm tới.

Đổi lập từ năm 1994, MCP vẫn là một lực lượng chính ở Malawi. Nó mạnh nhất ở khu vực miền trung, do dân tộc Chewa và Nyanja cư trú.

Tại cuộc bầu cử tháng 5 năm 2009, ứng cử viên cho chức tổng thống của ông, John Tembo (một người tâm sự lâu năm của Banda), đã giành được 30,7% phiếu bầu và đảng này đã giành được 26 trên 193 ghế.

Chủ tịch [chỉnh sửa]

Thành viên MCP [chỉnh sửa]

Lịch sử bầu cử [19199009]

Bầu cử tổng thống [chỉnh sửa]

Bầu cử Quốc hội [chỉnh sửa]

Xem thêm]]

Tài liệu tham khảo [chỉnh sửa]

Heinz Kindermann (sinh ngày 20 tháng 6 năm 1942 tại Welhotta, Reichsgau Sudetenland) là một chính trị gia người Đức và là thành viên của Nghị viện châu Âu với Đảng Dân chủ xã hội Đức, thuộc Ủy ban xã hội chủ nghĩa châu Âu. Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban Thủy sản.

Ông cũng là thành viên của Phái đoàn của Ủy ban Nghị viện chung EU-Croatia và là người thay thế cho Phái đoàn về quan hệ với các quốc gia Đông Nam Âu.

- 1956-1958: Học nghề nông nghiệp
- 1961-1967: Học ngành thú y

Giáo dục [chỉnh sửa]

- 1968: Tiến sĩ
- 1967-1990 trong một quan hệ đối tác tại Giorgburg
- 1990: Trình độ chuyên môn cho động vật nhỏ
- 1990-1994: Cán bộ thú y ở Giorgburg
- 1992: Đã qua kỳ kiểm tra công vụ của cán bộ thú y
- 1992-1994: Trưởng huyện văn phòng giám sát thú y và thực phẩm của Giorgburg
- 1991-1993: Chủ tịch quận Giorgburg SPD
- 1991-1992: Trưởng phòng Tư pháp và Văn hóa Dân tộc thiểu số
- 1992-1995: Phó Chủ tịch của Uecker-Randow quận SPD
- 1990-1994: Ủy viên hội đồng thành phố và Chủ tịch tập đoàn SPD tại Giorgburg
- 1994-2009: Thành viên của Nghị viện châu Âu

Xem thêm: Bầu cử Nghị viện châu Âu, 2004

(Đức)[1234567891011121314151617181920212223242526272829303132333435363738394041424344454647484950515253545556575859606162636465666768697071727374757677787980818283848586878889909192939495969798991001011021031041051061071081091101111121131141151161171181191201211221231241251261271281291301311321331341351361371381391401411421431441451461471481491501511521531541551561571581591601611621631641651661671681691701711721731741751761771781791801811821831841](#)

[85186187188189190191192193194195196197198199200201202203204205206207208209210211212213214215216217218219220221222223224225226227228229230231232233234235236237238239240241242243244245246247248249250251252253254255256257258259260261262263264265266267268269270271272273274275276277278279280281282283284285286287288289xuandenroi.tkxuansangx.tk xuongnuoc.ml xuongta.tkyamatoship.press ye uchuacha.website youallway.spaceyourtime.pwyunadasi.tkbàn sofa bàn trà sofa bàn trà sofa phòng khách bàn phần bàn trang điểm tủ áo tủ áo gỗ tủ áo đẹp sofa sofa hcm click here visit herevisit here](#)Dưới cùng: [Giáo sư Membrane](#), [Bà Bitters](#), [Đỏ toàn năng và Đỏ cao nhất](#). [19659002\]](#) [Invader Zim là một bộ phim hoạt hình truyền hình Mỹ do Jhonen Vasquez tạo ra và ban đầu được phát sóng trên kênh Nickelodeon từ ngày 30 tháng 3 năm 2001 đến ngày 19 tháng 8 năm 2006. Dàn diễn viên định kỳ bao gồm các diễn viên lồng tiếng Richard Steven Horvitz, Rodger Bumpass, Kevin McDonald \(*Những đứa trẻ trong hội trường* \) và Wally Wingert. Vasquez lồng tiếng cho các phần trong chương trình. Chương trình đã bị hủy sớm trong thời gian chạy và một số tập còn dang dở. Chương trình đã diễn ra trong hai mùa trước khi hủy bỏ.](#)

Nhân vật chính [chỉnh sửa]

Zim [chỉnh sửa]

Invader Zim (lồng tiếng bởi Richard Steven Horvitz, ^[1] trong phi công và Melissa Fahn khi còn là một đứa trẻ sơ sinh trong đoạn hồi tưởng của "Đêm phụ huynh-giáo viên") là một kẻ xâm lược Irken bất tài, người nóng tính, quá nhiệt tình, bốc đồng, ngây thơ, megalomaniac và tin vào sự vĩ đại của chính mình. Anh ta mơ ước lấy lại niềm tin của các nhà lãnh đạo của mình bằng cách tham gia vào *Chiến dịch Impending Doom II* vì vậy Zim được giao cho Trái đất, một hành tinh mà Đáng tối cao tin tưởng ít có cơ hội tồn tại. Tuy nhiên, chống lại tất cả các tỷ lệ cược, Zim đến Trái đất và thiết lập một căn cứ trên một nhiệm vụ chinh phục giả. Vì tầm vóc rất nhỏ của mình, Zim cải trang thành một đứa trẻ bằng cách sử dụng một sợi tóc để che râu và kính áp tròng để làm cho đôi mắt của mình trông bình thường.

Không ai nhận ra rằng Zim là người ngoài hành tinh, ngoại trừ Dib và Gaz. Zim không có bạn bè và gây tổn hại về thể chất cho các bạn cùng lớp, ví dụ: trong "Dark Harvest", khi anh ta lấy nội tạng của họ và thay thế chúng bằng các vật dụng, nếu họ cố gắng làm bạn với anh ta. Tuy nhiên, họ luôn bảo vệ anh khi Dib gọi anh là người ngoài hành tinh. Anh ta được trang bị PAK, ba lô với, (trong số các thiết bị khác), chân nhện robot có thể thu vào dài, cho phép anh ta di chuyển nhanh chóng và leo lên gần như mọi chướng ngại vật.

Zim liên tục lên kế hoạch làm nô lệ hoặc tiêu diệt loài người, và mặc dù được tiếp cận với công nghệ Irken mạnh mẽ, kế hoạch của anh ta không bao giờ thành công. Zim cũng có quan điểm cao về bản thân, và đôi khi sẽ đề cập đến mình ở người thứ ba.

GIR [chỉnh sửa]

GIR (được lồng tiếng bởi Rosearik "Rikki" Simons) là một đơn vị robot bị trục trặc và bị thu hẹp SIR (Truy xuất thông tin về vấn đề tiêu chuẩn). Anh ta được xây dựng bởi The Almighty Tallest trong số các đơn vị SIR từ thùng rác và rác mà họ tìm thấy trong túi. GIR được truyền lại cho Zim như một "bí mật hàng đầu" và "mô hình tiên tiến". Tên của anh ấy là một biệt danh không giải thích được, tự áp dụng. Anh ta cải trang nơi công cộng bằng cách mặc một bộ đồ chó màu xanh lá cây đánh lừa hầu hết con người, mặc dù nhìn và hành động không giống một con chó Trái đất. Trong số các cặp đôi, GIR là người có nhiều tương tác hơn với lối sống văn hóa và xã hội của Trái đất. Điều này là do tính cách của anh ấy thân thiện hơn và dễ gần hơn nhiều. GIR cũng có một tình yêu dành cho Trái đất mà chủ nhân của anh không chia sẻ. Xuyên suốt bộ truyện GIR cũng đã thể hiện một số tài năng như nấu ăn và nhảy múa.

GIR không biết ai là bạn và ai là kẻ thù. Anh ta cũng hiếm khi hiểu được mức độ nghiêm trọng của những khó khăn mà anh ta thấy mình mắc phải, trừ khi nó liên quan đến nỗi đau hoặc nguy hiểm rất nghiêm trọng. Tuy nhiên, với uy tín của mình, anh ta thường hiểu nó nhiều hơn chủ nhân của mình và trong một dịp hiếm hoi đã dự đoán chính xác về một tình huống rất nguy hiểm.

Tính cách lạc quan, không biết suy nghĩ và thân thiện của GIR là một sự tương phản với hành vi hách dịch, tự cao của Zim. GIR thích tham gia vào văn hóa Trái đất, trong khi Zim tách mình ra khỏi đó để hoàn thành nhiệm vụ. GIR thường không tuân theo Zim, điều này dẫn đến việc Zim giận dữ hét vào GIR. Tuy nhiên, đôi khi GIR và Zim quan tâm đến nhau. Zim thường gọi GIR là "robot nhỏ khủng khiếp" và đã gọi GIR là điên rồ, mặc dù Zim thỉnh thoảng sẽ thể hiện một số tình cảm. Anh cũng xem phim hoạt hình kinh điển trên TV ở căn cứ và nhà của Zim. Tuy nhiên, tính cách của GIR đã được lật lại trong tập "GIR Goes Crazy And Stuff" sau khi Zim tăng đáng kinh ngạc Công cụ sửa đổi hành vi của GIR lên mức rất cao. Lúc đầu GIR tuân theo Zim mà không gặp rắc rối hay thắc mắc nào, nhưng khi tập phim cuộn dọc theo khía cạnh nguy hiểm hơn, lạnh lùng, tập trung tốt, nổi loạn, đen tối và nghiêm trọng hơn của GIR được thể hiện. Anh ta cũng cho thấy một khát khao kiến thức rất mạnh mẽ về toàn bộ hành tinh, vì vậy nó có thể bị xâm chiếm hoặc phá hủy bởi các đối thủ worthier hơn nhiều của Trái đất. GIR cũng xem chủ nhân của mình là một thằng ngốc không có khả năng hoàn thành nhiệm vụ của mình. Tính cách mới của GIR kết hợp với sự ngốc nghếch và lạm dụng của Zim đã khơi dậy sự phẫn nộ của GIR. Tuy nhiên, khi tập phim kết thúc, Zim giữ lại "tính bình thường" của GIR, và con robot dễ bị kích động trở lại con người cũ của mình một lần nữa.

Dib Membrane [chỉnh sửa]

Dib Membrane ^[2] (do Andy Berman lồng tiếng) ^[3] là một nhà điều tra huyền bí lập dị trẻ tuổi, người dành thời gian nghiên cứu siêu nhiên. Anh ta có xu hướng cản trở Zim trong kế hoạch chiếm lấy thế giới. Dib thường bị các bạn cùng lớp ghét vì họ thấy anh ta phiền phức và điên

rồ. Bạn cùng lớp của anh ta cũng có xu hướng bắt nạt anh ta rất nhiều, nhưng Dib miễn cưỡng quyết tâm cứu họ bằng mọi cách. Zim và Dib thường chiến đấu vì một người đang cố gắng phá hủy hành tinh và người kia đang cố gắng cứu nó. Trong khi họ thường được miêu tả là kẻ thù, họ đã ít nhất một lần bị buộc phải làm việc như những người đồng đội bất đắc dĩ. Họ thường ghét cả hai với một niềm đam mê và không muốn gì tốt hơn là tiêu diệt lẫn nhau. Mặc dù cả hai đều ghét nhau, một tập phim còn dang dở đã tiết lộ rằng khi Dib mất hứng thú với Zim và sự huyền bí, Zim đã từ bỏ việc phá hủy trái đất và chỉ đứng dậy khi Dib quyết định săn lùng Zim. Dib nhạy cảm với kích thích đầu của anh ấy và thường phản ứng thái quá khi mọi người chỉ ra sự to lớn của nó. Nó được tiết lộ trong một số tập phim rằng đầu của ông phục vụ nhiều mục đích; trong tập "Gaz, Taster Of Pork", nó đóng vai trò là cổng thông tin vào các thế giới khác.

Khi tiếp xúc với những người như cảnh sát, F.B.I., NASA Place hoặc xã hội bí mật mà anh ta gọi là The Swollen Eyeballs, tất cả họ đều thấy Dib khó chịu và nổi điên mỗi khi anh ta gọi hoặc đu dây. Một vài người trong số những người này nhận ra Dib lạnh lùng và tốt bụng giúp đỡ anh ta như thế nào. The Swollen Eyeballs là một xã hội bí mật chuyên khám phá những điều huyền bí và tách biệt những mê tín giả với những người thật. Họ đều có tên mã bí mật và một số trong số họ là anh hùng của Dib. Tên mã bí mật của Dib là Đặc vụ Mothman. Cuối truyện, Dib thực sự được nhìn thấy đang cãi nhau với một số người này và bị kích thích khi nhiều người trong số họ quyết định không giúp anh ta hoặc nhắc nhở anh ta về tình huống mà anh ta không cần giúp đỡ khi anh ta thực sự cần nó. Trong tập phim "Zim Eats Waffles", nơi Dib được nhìn thấy đang theo dõi Zim bằng cách sử dụng một máy quay video ẩn trong nhà bếp, anh nói chuyện với một thành viên khác của The Swollen Eyeballs và F.B.I. Khi được hỏi liệu anh ta có bao giờ đưa ninja ma đó ra khỏi nhà vệ sinh của mình không, anh ta trả lời một cách giận dữ "Vâng! Không, cảm ơn bạn!". Bởi vì anh ta đã khóc sùi rất nhiều lần, Dib thấy mọi người rất khó tin anh ta và rất vui mừng trong dịp hiếm hoi khi anh ta tìm thấy một người nào đó. Tuy nhiên, anh ta sẵn sàng và chuẩn bị để bảo vệ mạnh mẽ lĩnh vực nghiên cứu huyền bí bất cứ khi nào ai đó làm cho nó vui vẻ hoặc nói rằng đó không phải là một lĩnh vực nghiên cứu thực sự.

Trước khi loạt truyện tranh được ra mắt vào tháng 7 năm 2015, không biết họ của Dib và Gaz là gì, nếu họ có tất cả. Vào thời điểm của loạt phim truyền hình, nhà sáng tạo sê-ri Jhonen Vasquez tuyên bố rằng cha của họ là Giáo sư Membrane thực sự sử dụng tên đầu tiên của mình trong tiêu đề của mình. Tuy nhiên, loạt truyện tranh đã được Dib gọi là "Dib Membrane" nhiều lần, với lần đầu tiên là trong số trước 0 và trong một vấn đề chính thức 5, dẫn đến giả định rằng Jhonen đã thay đổi ý tưởng về ý tưởng này. Trước truyện tranh, họ của Membrane chỉ được sử dụng bởi một số người hâm mộ cho cả Dib và Gaz.

Gaz Membrane [chỉnh sửa]

Gazlene^[4] "Gaz" Membrane (do Melissa Fahn lồng tiếng)^[5] là em gái goth "đáng sợ" của Dib, người thích chơi trò chơi điện tử ăn soda và pizza, đặc biệt là từ nhà hàng yêu thích của cô, Bloaty's Pizza Hog (một món bánh ngọt của ShowBiz Pizza Place và Chuck E. Cheese's). Nếu và khi ai đó hoặc thứ gì đó cản trở cô ấy nhận được những thứ đó, cô ấy sẽ đẩy chúng vào "một thế giới ác mộng mà từ đó không có sự thức tỉnh". Cô biết rằng Zim là người ngoài hành tinh, nhưng không quan tâm vì cô tin rằng anh ta không có khả năng chinh phục Trái đất. Vì Gaz rất hiếm khi thể hiện hạnh phúc, hầu hết người xem tin rằng cô không hài hước. Tuy nhiên, trong tập phim "Đêm của phụ huynh", cô đã hai lần thích thú với những bất hạnh của Zim và Dib. Cô được miêu tả là người tâm thần, yếm thế, chống đối xã hội và thờ ơ. Trong sê-ri, Gaz có mối quan hệ ấm áp hoặc lạnh lùng với hầu hết các nhân vật khác. Cô chủ yếu không thích anh trai Dib. Ngoại lệ duy nhất cho tất cả những người này có thể là người cha nổi tiếng của cô là Giáo sư Membrane. Anh ta dường như có một mối quan hệ nồng ấm với Gaz, mặc dù điều đó không được thể hiện thường xuyên. Giáo sư Membrane rất hiếm khi về nhà do thế giới luôn cần sự giúp đỡ của ông. Tuy nhiên, anh ấy có một điểm để mỗi năm một lần có một đêm gia đình với những đứa trẻ của mình và dành Giáng sinh với chúng. Bất cứ khi nào anh ấy ở nhà, Gaz dường như rất thích dành thời gian cho anh ấy hơn là lắng nghe những lời nói bực bội, nhiệt tình kéo dài của anh trai cô ấy. Bởi vì cô có mối quan hệ gần gũi hơn với cha mình, giáo sư có xu hướng gọi Gaz là "mật ong" hoặc đôi khi bằng tên của cô mà ông không bao giờ làm với Dib. Cô thường dành thời gian với anh bằng cách xuống phòng thí nghiệm của anh để nói chuyện với anh mỗi khi anh về nhà. Cô đã làm cho cha cô biết rằng Dib rất khó chịu với cô và chỉ có âm thanh giọng nói của anh thôi cũng khiến cô rơi vào một cơn thịnh nộ rất sâu sắc.

Mối quan hệ của Gaz với Zim có thể được mô tả là xa cách, lạnh lùng và không thân thiện vì hai người rất hiếm khi tương tác với nhau và bất cứ khi nào họ tương tác với nhau, họ chủ yếu nói một câu, ngoại trừ các tập phim "Bloaty Pizza Hog" và "Dib tương lai". Zim coi Gaz là một mối đe dọa rất nhỏ (anh ta thường bỏ qua hoặc không biết gì về khả năng dễ dàng đánh bại anh ta). Điều này có thể là do thực tế là anh ta tương tác chủ yếu với Dib và có kiến thức tốt hơn về phản ứng của Dib so với Gaz. Tuy nhiên, cũng nên biết rằng Zim nghĩ rằng Gaz thật đáng sợ, và ngay cả khi anh ta bị ám ảnh và quyền lực như anh ta, anh ta không muốn chọc giận cô. Bất cứ khi nào Gaz được hỏi về ý kiến của cô về Zim, cô đều thừa nhận rằng anh ta là người ngoài hành tinh, nhưng cũng nói rằng anh ta quá ngu ngốc và không đủ năng lực để chiếm lấy Trái đất. Trong tập phim "Cháy" cho thấy Gaz có thể chịu đựng nỗi đau (trong trường hợp đó, con chấy ăn da đầu của cô) và thậm chí gọi những học sinh phản nản về nỗi đau "rên rỉ". Một ví dụ khác về sự dẻo dai của Gaz được thể hiện trong "Dark Harvest" khi Zim đánh cắp và thay thế một trong những cơ quan của cô bằng Game Slave của mình, nhưng cô vẫn tiếp tục chơi trò chơi của mình, mặc dù nó ở trong cô. Hơn nữa, trong tập "Bí ẩn bí ẩn", khi nói về Zim, cô gọi anh là "Zim ngu ngốc", khi nói chuyện với người dẫn chương trình. Đổi lại, Zim thường gọi cô là "Công báo nhỏ" hoặc "Em gái của Dib".

Gaz có mối quan hệ trung lập với GIR và dường như dung túng cho anh ta tốt hơn Dib (mặc dù mối quan hệ của họ chỉ được thấy trong hai tập phim – "Tak, cô gái mới đáng ghét" và "Pizza của Hogat"). Trong một tập phim có tên "The V Phiếu Of the Doomed", Gaz đã được nhìn thấy với GIR một lần nữa, nhưng một lần nữa không có liên lạc bằng lời nói và cô ấy chỉ ăn đậu phộng ra khỏi đầu anh ta. Gaz là nhân vật duy nhất trong sê-ri đã từng có một nụ hôn trên màn hình, mặc dù là một điều không mong muốn (từ GIR).

Không giống như hầu hết các nhân vật trong phần còn lại của bộ truyện, Gaz có sức mạnh đặc biệt, nhưng họ hiếm khi được thể hiện và những người khác biết về họ là Dib và Iggins (mặc dù Iggins chỉ được thấy trong một tập với Gaz. "Trò chơi nô lệ 2"). Theo những gì được thấy trong loạt phim, Gaz có thể tự nâng mình lên rất cao trong khi có một cơn thịnh nộ thực sự sâu sắc và cảm giác căm ghét rất mạnh như đã thấy trong "Gaz, Taster Of Pork", kiểm soát thời tiết như đã thấy trong "Trò chơi Slave 2" và điều khiển điện như đã thấy trong "Dibship Rising". Xin lưu ý rằng những sức mạnh này chỉ được nhìn thấy trong ba tập phim như đã đề cập ở trên và khi cô ấy bay lên, nền sau trở thành màu tím và đôi mắt của cô ấy (hiếm khi mở rộng) chuyển từ một bóng mờ màu nhạt và đẹp thành màu sâu và sắc thái nham hiểm của màu đỏ. Cô ấy cũng có một cách rình rập rất kỳ lạ và đáng sợ, những người đã làm hại đáng kể, hoặc làm cô ấy buồn như Dib hay cậu bé điên cuồng trong trò chơi điện tử tên là Iggins. Khả năng kỳ lạ này đã xuất hiện chỉ trong hai tập phim là "Battle Dib" và "Game Slave 2".

Trong "Cuộc sống tuyệt vời của Dib", khi Dib ném một chiếc bánh nướng xốp vào đầu Zim và Zim phản ứng theo kiểu giận dữ và hoang dã, Gaz thừa nhận rằng thật là buồn cười khi thấy phản ứng của Zim sau khi anh rời khỏi quán cà phê một cách rất tức giận. Trong tập phim "Gaz, Taster of Pork", ở cuối tập phim khi cô ra ngoài ăn với cha, anh hỏi cô Dib đang ở đâu và Gaz nói rằng anh đang ở trong một thế giới hà lan đầy lợn. Cha cô cười nhạo điều này và gọi cô là đứa con ngỗ nghịch. Trong "Battle Dib", ở cuối tập phim khi Dib được đưa ra khỏi cửa, Gaz mỉm cười và vẫy tay với anh ta. Trong "Game Slave 2" sau khi nhận được phiên bản mới nhất của thiết bị trò chơi từ Iggins, Gaz đã mỉm cười khi mặt trời xuất hiện sau khi cô làm mọi thứ trong thế giới của mình một lần nữa.

Nhân vật phụ [chỉnh sửa]

- **Toàn năng cao nhất** (Kevin McDonald là **Tím** ; Wally Wingert là **Đỏ** -leaders của chủng tộc Irken. Đế chế Irken có cấu trúc lớp phân cấp, trong đó các cá nhân ngắn hơn cả về nghĩa bóng và nghĩa đen đều bị coi thường. Người Irken cao nhất được sinh ra trong một thể hệ cụ thể nắm quyền chỉ huy của Đế chế là "Người cao nhất", nhưng vì Red và Purple, hai người cao nhất hiện tại, có cùng chiều cao, họ có chung sức mạnh (và tối cao). Trong khi chức năng Cao nhất chủ yếu là những kẻ đầu sỏ, làm rất ít để tổ chức xã hội (thích ngồi quanh và ăn đồ ăn nhẹ), họ nắm quyền lực tuyệt đối đối với dân chúng. Họ đi khắp nơi để quan sát và giám sát Chiến dịch Impending Doom II trong Massive,

con tàu lớn nhất và mạnh nhất trong Irken Armada. Chúng dường như chủ yếu sử dụng sức mạnh nhà nước không giới hạn của mình để giải trí – gửi những người lính Irken trung thành đến những cái chết đau đớn ("Trận chiến của các hành tinh"), buộc những người khác yếu hơn mình phải tuân theo ý thích bất chợt của họ ("Hobo 13") và bỏ đổi chính họ để chỉ huy ("Trình điều khiển ghế sau"). Màu đỏ thường được coi là thực sự tập trung một chút vào việc cai trị chủng tộc Irken, vì thường được coi là thông minh hơn so với Tím. Điều này được thấy trong tập Backseat Driver, trong khi Purple nổi xung quanh la hét và ăn bánh rán, Red phát hiện ra rằng Zim đang điều khiển con tàu thông qua lối năng lượng và chuyển nó bằng lối của Anti, để cứu Massive khỏi Trái đất. Chúng thích gây ra nỗi đau khác của Irkens ("Walk for your Life") và đặc biệt là Purple, những con rối (cũng là "Walk for Your Life"). Chúng không liên quan, vì đôi khi dường như, điều đó đã được chứng minh trong tập phim chưa ra mắt "The Trial" "Sở thích chính của họ là chọc cười Zim. Họ thường thể hiện nỗi ám ảnh đáng lo ngại với đồ ăn vặt và con rối. Cả hai đều ghét Zim (phần còn lại của Cuộc đua Irken) và theo tập phim "The Trial" "chưa được phát hành đã biết Zim vì tất cả bọn họ đều còn khá trẻ.

- **Giáo sư Membrane** (Rodger Bumpass): Một nhà khoa học tổ chức chương trình truyền hình nổi tiếng *Probing the Membrane of Science* và là cha đẻ của Khả năng khoa học của Dib và Gaz. Các khả năng khoa học của Membrane được bù đắp bằng cách nuôi dạy con cái cực kỳ kém: phương pháp quản lý con cái chính của anh ta là bằng một màn hình chiếu kỹ thuật số nổi – và những thông điệp của anh ta thường không chỉ được ghi nhận trước mà còn lỗi thời. Đôi khi thúc giục Dib từ bỏ para bình thường và tập trung vào "khoa học thực sự". Thành tựu khoa học của ông trải dài từ hữu ích đến kỳ quái, từ khôi phục sức mạnh trong thời gian mất điện đến các phát minh hữu ích như "SuperToast". Tên của giáo sư Membrane là không rõ. Vợ ông không được nhìn thấy hay đề cập đến.
- **Ms. Bitters** (được lồng tiếng bởi Lucille Bliss và sau đó là Candi Milo trong một số chuyển thể trò chơi video): Giáo viên của lớp Zim và Dib. Cô ấy là một người phụ nữ cao, mảnh khảnh và cao tuổi, rất cục cằn và không có bất kỳ cảm xúc từ bi nào và sở hữu một sự không thích hoài nghi đối với cuộc sống. Cô thường được áp dụng các quy tắc bất hợp lý của trường, hoặc áp dụng các hình phạt vô lý của phát minh của riêng mình cho các mục đích hài hước, thường là trên Dib. Cô ấy thường lảng vảng xung quanh âm thanh của một con rắn chuông và thường được thể hiện theo nghĩa đen từ bóng người. Điều này và các yếu tố khác thường phục vụ để gợi ý Bitters không phải là một con người trong toàn bộ loạt phim, mặc dù điều này có thể nhằm mục đích hài hước hơn là một đặc điểm thực tế của cô ấy. Cô Bitters, hoặc ít nhất là một nhân vật rất giống cô, cũng là một giáo viên trong bộ truyện tranh của nhà sáng tạo Jhonen Vasquez Squee.

- **Tak** lồng tiếng bởi Olivia Keyboardbo): Một nữ xâm lược Irken, người đã gặp phải điều không may với Zim. Vụ việc đã nhốt cô trong một tòa nhà ở Devastis, hành tinh huấn luyện quân sự của Irken, khiến cô bỏ lỡ cơ hội tham gia bài kiểm tra để trở thành một trong những người lính ưu tú của Irken (và một kẻ xâm lược). Thay vào đó, cô bị xuống hạng làm nhiệm vụ của người gác cổng trên hành tinh Dirt trong 70 năm nhưng cô đã trốn thoát để săn lùng Zim. Trong "Tak: Cô gái mới đáng ghét", cô đến Trái đất, cải trang thành một cô gái loài người và cố gắng chiếm đoạt nhiệm vụ của Zim và phá hủy Trái đất, nhưng cô bị Zim, GIR, Dib và Gaz ngăn cản, cùng nhau làm việc để đánh bại her.
- **MiMi** : Đơn vị SIR của Tak, được chế tạo cho hành tinh Dirt. Ngoại trang của cô cũng là hình ba chiều, được tạo ra như một con mèo đen. Giống như GIR, cô ấy dễ dàng phân biệt với các đơn vị SIR khác. Cô ấy không có cuộc đối thoại trong chương trình và bị cuốn theo tính cách của GIR và bị loại bỏ trong quá trình này. Cô nghĩ về GIR là một người kiêu ngạo.
- **Piggy** : Một chú heo sống mà GIR đã được nhìn thấy đang uống trà và xem phim và dường như có niềm đam mê với những chú heo con, bởi vì anh ta cũng có một bộ sưu tập lớn bằng cao su. bị Zim ném vào cỗ máy thời gian để tiêu diệt Dib.
- **Máy tính** (Jhonen Vasquez): Máy tính của Zim thường được thấy nói chuyện với Zim. Anh ta nằm rải rác quanh nhà và căn cứ để Zim có thể nói chuyện với anh ta bất cứ khi nào anh ta cần. Máy tính dường như cũng hiển thị các khiếm khuyết, tương tự GIR, trong cả hai trường hợp anh ta thiếu thông tin trên Trái đất và đôi khi sẽ thay đổi giọng nói của mình thành phiên bản khắc nghiệt hơn thường vào những thời điểm và tình huống hoàn toàn không cần thiết. Trong tập phim "Cuộc xâm lược của bộ não chó ngốc" Bộ não của máy tính được thay thế bằng GIR.
- **Roboparents** : Những người trợ giúp của Zim bảo vệ căn cứ của anh ta và giúp anh ta trông giống con người hơn. Roboparents được xây dựng kém và thiếu hành vi bình thường của cha mẹ. Những người Roboparents thường hành động không đúng mực (ví dụ, cha Robo đã từng nói "C'MON, con trai! Chúng ta hãy chơi trong TOILET!") Hoặc tấn công khách đến nhà của Zim, mặc dù trong "Đêm của cha mẹ", họ thực sự trấn an cha mẹ về Con trai của họ không làm cho một đội bóng đá, gây ấn tượng ngay cả Zim.
- **Minimoose** (Jhonen Vasquez): Một vật có hình con nai màu tím nổi với đôi chân và gạc cứng đầu, Minimoose được giới thiệu là người bên cạnh khác của Zim. Tuy nhiên, không có nhiều lịch sử của nhân vật được giải thích trước khi bộ truyện bị hủy bỏ.
- **Invader Skoodge** (Ted Raimi): Một kẻ xâm lược Irken không may mắn được giao cho hành tinh Blorch, nhà của những người giết chuột, do anh ta giết gọn Anh ta là Kẻ xâm lược đầu tiên chinh phục thành công một hành tinh trong Chiến dịch Impending Doom II, nhưng bị định kiến bởi Đấng toàn năng, người tiến hành phóng anh ta vào hành tinh này như là phát súng đầu tiên của sự hủy diệt. Bằng cách nào đó, anh sống sót. Khi Zim nói "Nhưng tôi nghĩ Người cao nhất đã giết bạn" trên Hobo 13, Skoodge trả lời "Vâng ... Nhưng giờ tôi ổn rồi." Skoodge rất trung thành với Người cao nhất toàn

năng ghét anh ta. Anh đã được lên kế hoạch đưa vào các tập sau của chương trình, nhưng nó đã bị hủy bỏ với những phần còn dang dở.

- **Keef** (Danny Cooksey): Một đứa trẻ bám víu tham gia Skool với Zim. Anh ta được cho là quá cố để có một người bạn trong tập phim thứ hai, "Người bạn thân nhất", nơi Zim kết bạn với anh ta để xuất hiện bình thường. Trong tập phim, Zim trở nên mệt mỏi với sự hiện diện liên tục của Keef và khi "bữa tiệc bất ngờ" của Keef đối với Zim gây nguy hiểm cho an ninh cơ sở, anh ta lừa anh ta nghĩ rằng một con sóc là Zim bằng cách thay thế đôi mắt của anh ta bằng đôi mắt robot. Anh được cho là xuất hiện trong "Return of Keef" nhưng hoạt hình vẫn còn dang dở do sự hủy bỏ của chương trình. Anh ta (hoặc một ai đó giống hệt nhau) được nhìn thấy ở hậu cảnh trong nhiều tập phim, và có một vài dòng trong "Cháy".
- **Mạng lưới nhân cầu sừng** (khác nhau): Một nhóm (bao gồm cả Dib, được biết đến trong nhóm là "Đặc vụ Mothman"), những người quyết tâm chứng minh sự huyền bí. Một số Đặc vụ là Đặc vụ Mothman (bí danh của Dib), Đặc vụ Darkbooty (Được tiết lộ là người gác cổng của NASA), Đặc vụ Tunaghost, Trưởng phòng Đặc vụ và Đại lý Nessie. Tìm thấy trong các tập phim "Trận chiến của các hành tinh", "Trận chiến Dib", "Bánh quế Zim" và "Gaz, Taster of Pork"

Các nhân vật nhỏ [chỉnh sửa]

- **Gnomes** : Các gnomes bảo vệ bên ngoài ngôi nhà của Zim khi mọi người ở trong sân, với khả năng bắn tia laser từ mắt của họ và từng ném Dib khỏi sân của Zim.
- **Lard Nar** (do Fred Tatasciore lồng tiếng): Thủ lĩnh của phe Kháng chiến, một nhóm có mục tiêu là thách thức và cuối cùng hạ bệ Đế chế Irken. Sự xuất hiện duy nhất của anh là trong *Người điều khiển ghé sau From Beyond The Stars* . Anh ta đến từ hành tinh tên là Vort, người đã bị chinh phục bởi Đế chế Irken.
- **Bloaty** (được lồng tiếng bởi Rosearik Rikki Simmons): Chủ sở hữu và / hoặc linh vật của nhà hàng giống như Chuck E. Cheese, Bloat Pizza Pizza Heo. Ông chủ yếu được nhìn thấy trong quảng cáo. Anh ta chỉ được nhìn thấy trong trang phục lợn của mình một lần, trong tập phim "Bloater's Pizza Hog", và rõ ràng là bị rối loạn ăn uống. Ông là một người đàn ông cao tuổi, béo phì, bệnh hoạn đến mức mặc quần áo hơn so với trong đó.
- **President Man** (lồng tiếng bởi Jeffrey Jones): Tổng thống Hoa Kỳ xuất hiện trong loạt phim, với vai trò quan trọng nhất của anh là "Cô gái khóc Gnome". Anh ta thực chất là một kẻ đầu sỏ, là kẻ ngốc bất tài. Những điều ngu ngốc mà anh ta đã làm bao gồm để lại móc áo trong bộ đồ của mình, từ bỏ quyền lực của mình cho "ông già Noel", (người thực sự là Zim cải trang) và đánh đổi số phận của một "cuộc khủng hoảng" cho các cookie Ninja Star, thứ mà anh ta cực kỳ thích của.
- **Nick** (Jhonen Vasquez): Con người hạnh phúc quá mức bị giam cầm bởi Zim để thử nghiệm. Đặc điểm đáng chú ý nhất của anh là "đầu dò hạnh phúc" giống như mũi khoan

khổng lồ trong đầu. Anh xuất hiện trong "Zim Eats W quế", "GIR Goes Crazy And Stuff" và "Cô gái đã khóc Gnome". Anh ta nhại lại Nickelodeon, và để chọc cười Nickelodeon vì muốn chương trình bớt tối tăm và "vui vẻ hơn".

- **Sizz-Lorr** (Jim Wise): Ông chủ đầu bếp của Zim xuất hiện trong một tập phim, "The Frycook What Came from All That Space". Anh ta bắt cóc và đưa Zim trở lại Quái vật Hương vị của Shloogorgh trên hành tinh Foodcourtia vì đã rời đi trước tập đầu tiên, nhưng Zim đã đánh bại anh ta, bằng cách trốn thoát khỏi một lượng lớn đồ ăn vặt và lực hấp dẫn để ngăn không cho ai rời khỏi đó trong 20 năm.
 - **Bill** (Adam Paul): Nhà điều tra huyền bí huyền bí tin rằng ma, Quái vật hồ Loch Ness và Bigfoot là giả, trong khi các nhân vật hộp ngũ cốc như Bá tước Chocofang và Frankenchokey là có thật. Nhìn thấy trong "Ngày hội sự nghiệp" và "Câu chuyện buồn, chuyện buồn về chân gà".
 - **Mr. Elliot** (Simon Scott Bullock): giáo viên của Gaz. Xuất hiện để có một cái nhìn tích cực nhưng không được tiết lộ là có rất nhiều thông minh. Nhìn thấy trong "Gir Goes Crazy And Stuff", "Gaz, Taster of Pork", "Parent-teacher Night", và sẽ xuất hiện trong tập phim còn dang dở "Simon sez Doom".
 - **Iggins** : Kẻ thù của Gaz . Một mọt sách trò chơi video bị ám ảnh, người nổi bật trong tập phim "Game Slave 2." Iggins lấy giao diện điều khiển Game Slave 2 cuối cùng, (và phiên bản Mỹ của *Vampire Piggy Hunter*), do đó gây ra cơn thịnh nộ của Gaz, người đã gửi anh ta xuống đất trong thang máy sau khi lấy lại Game Slave 2. Mặc dù có vẻ như anh ta đã chết, Iggins đã nổi tung tên anh ta từ đồng đồ nát ở cuối tập phim. Anh ta được nhìn thấy một lần nữa trong Walk For Your Lives, nhưng có vai trò không nói. Trong tập sau, anh ta bị cảnh sát bắt giữ vì không làm gì và cảnh sát tỏ ra tức giận.
 - **Peepi** : Hamster lớp bị Zim biến thành quái vật khổng lồ trong "Hamstergeddon".
- [19659061] Tài liệu tham khảo [chỉnh sửa]



Bluemont Bell và Dickens
Hall

Dickens Hall là một tòa nhà lịch sử tại Đại học bang Kansas ở Manhattan, Kansas. Nó hiện đang lưu giữ các khoa Thống kê [1] và Triết học [2] và Phòng thí nghiệm Thống kê. Hội trường Dickens được xây dựng trước năm 1907 và ban đầu được sử dụng bởi các Khoa Trồng trọt, Thực vật học và Bệnh học Thực vật. Nằm ở phía bắc của tòa nhà là những nhà

kính đã bị phá hủy. Các khoa này đã được di dời khi Hội trường Throckmorton hoàn thành. Tòa nhà này được đặt theo tên của Albert Dickens, người phục vụ Bộ Trồng trọt từ năm 1899 đến 1930.



"Hội trường Làm vườn, từ một tấm bưu thiếp năm 1907

Xem thêm [chỉnh sửa]

- Danh sách các tòa nhà lâu đời nhất trên các trường cao đẳng và đại học Kansas

chỉnh sửa]

- Trang bản đồ hội trường của KSU Dickens
- Trang tham quan khuôn viên trường KSU Dickens

Tọa độ: 39 ° 11′25.8 ″ N 96 ° 34′45.5 ″ W﻿ / ﻿39.190500 ° N 96.579306 ° W﻿ / 39.190500; -96.579306

Văn học Ba Lan là truyền thống văn học của Ba Lan. Hầu hết văn học Ba Lan đã được viết bằng tiếng Ba Lan, mặc dù các ngôn ngữ khác được sử dụng ở Ba Lan trong nhiều thế kỷ cũng đã đóng góp cho các truyền thống văn học Ba Lan, bao gồm tiếng Latin, tiếng Yiddish, tiếng Litva, tiếng Ukraina, tiếng Bêlarut, tiếng Đức và tiếng Esperanto. Theo Czesław Miłosz, trong nhiều thế kỷ, văn học Ba Lan tập trung nhiều vào kịch và tự thể hiện thơ ca hơn là tiểu thuyết (chiếm ưu thế trong thế giới nói tiếng Anh). Những lý do rất đa dạng, nhưng chủ yếu dựa vào hoàn cảnh lịch sử của quốc gia. Các nhà văn Ba Lan thường có nhiều lựa chọn sâu sắc hơn để thúc đẩy họ viết, bao gồm cả những thảm họa lịch sử của bạo lực phi thường quét qua Ba Lan (như ngã tư của châu Âu); mà còn, sự bất nhất tập thể của Ba Lan đòi hỏi phản ứng đầy đủ từ các cộng đồng viết lách của bất kỳ thời kỳ nào. ^{[1][2]}

Thời kỳ Khai sáng Ba Lan bắt đầu vào những năm 1730 của thập niên 40 và đạt đỉnh vào nửa sau của thế kỷ 18. Một trong những tác giả Khai sáng Ba Lan hàng đầu bao gồm Ignacy Krasnicki (1735 Tiế1801) và Jan Potocki (1761 Phả1815). Chủ nghĩa lãng mạn Ba Lan, không giống như chủ nghĩa lãng mạn ở những nơi khác ở châu Âu, phần lớn là một phong

trào đòi độc lập chống lại sự chiếm đóng của nước ngoài. Romantics Ba Lan ban đầu bị ảnh hưởng nặng nề bởi các Romantics châu Âu khác. Các nhà văn đáng chú ý bao gồm Adam Mickiewicz, Seweryn Goszczyński, Tomasz Zan và Maurycy Mochnacki. Trong thời kỳ thứ hai, nhiều người La Mã Ba Lan làm việc ở nước ngoài. Các nhà thơ có ảnh hưởng bao gồm Adam Mickiewicz, Juliusz Słowacki và Zygmunt Krasniński.

Sau hậu quả của cuộc nổi dậy thất bại tháng 1, thời kỳ mới của chủ nghĩa thực chứng Ba Lan bắt đầu ủng hộ sự hoài nghi và thực thi lý trí. Thời kỳ hiện đại được gọi là phong trào Ba Lan trẻ trong nghệ thuật thị giác, văn học và âm nhạc, ra đời vào khoảng năm 1890, và kết thúc với sự trở lại độc lập của Ba Lan (1918). Các tác giả đáng chú ý bao gồm Kazimierz Przerwa-Tetmajer, Stanisław Przybyszewski và Jan Kasłowicz. Kỷ nguyên tân lãng mạn đã được minh họa bằng các tác phẩm của Stefan Jeromski, Władysław Reymont, Gabriela Zapolska và Stanisław Wyspiański. Năm 1905 Henryk Sienkiewicz đã nhận được giải thưởng Nobel về văn học cho Bộ ba yêu nước của ông truyền cảm hứng cho một cảm giác hy vọng mới. Văn học của Cộng hòa Ba Lan thứ hai (1918-1939) bao gồm một giai đoạn ngắn, mặc dù đặc biệt năng động trong ý thức văn học Ba Lan. Thực tế chính trị – xã hội đã thay đổi hoàn toàn với sự trở lại độc lập của Ba Lan. Các nhà văn tiên phong mới bao gồm Tuwim, Witkacy, Gombrowicz, Miłosz, Dbrowska và Nałkowska.

Trong những năm Đức và Liên Xô chiếm đóng Ba Lan, tất cả đời sống nghệ thuật đã bị tổn hại đáng kể. Các thiết chế văn hóa đã bị mất. Trong số 1.500 ấn phẩm bị mất ở Ba Lan, khoảng 200 ấn phẩm được dành cho văn học.

Phần lớn văn học Ba Lan được viết trong Thời kỳ chiếm đóng của Ba Lan chỉ xuất hiện sau khi kết thúc Thế chiến II, bao gồm các cuốn sách của Nałkowska, Rudnicki, Borowski và những người khác. [3] Tình hình bắt đầu xấu đi vào khoảng năm 1949. học thuyết Stalin của bộ trưởng Sokorski. Ba Lan có ba tác giả đoạt giải Nobel trong thế kỷ 20: Isaac Bashevis Singer (1978), Czesław Miłosz (1980) và Wisława Szymborska (1996).

Thời trung cổ [chỉnh sửa]

Hầu như [cần giải thích thêm] không có gì còn lại của văn học Ba Lan trước khi Kitô giáo hóa vào năm 966 Cư dân ngoại giáo của Ba Lan chắc chắn sở hữu một tài liệu truyền miệng kéo dài đến các bài hát, truyền thuyết và tín ngưỡng của người Slav, nhưng các nhà văn Cơ đốc giáo thời kỳ đầu không cho rằng nó đáng được nhắc đến trong tiếng Latin bắt buộc, và vì thế nó đã bị diệt vong. [1] 19659003] Trong truyền thống văn học Ba Lan, theo thông lệ, bao gồm các tác phẩm đã xử lý Ba Lan, ngay cả khi không được viết bởi người Ba Lan. Đây là trường hợp với Gallus Anonymus, nhà sử học đầu tiên đã mô tả Ba Lan trong tác phẩm của mình mang tên *Cronicae et gesta ducum sive viceum Polonorum* (Deed of the Princes of the Ba Lan), sáng tác bằng tiếng Latin tinh vi. Gallus là một tu sĩ nước ngoài đi cùng với vua Bolesław III Wrymouth khi trở về từ Hungary đến Ba Lan. Truyền thống quan trọng của lịch sử

Ba Lan được tiếp tục bởi Wincenty Kadłubek, một Giám mục của Kraków thế kỷ thứ mười ba, cũng như Jan Długosz, một linh mục người Ba Lan và thư ký cho Đức cha Zbigniew Oleśnicki. [1] câu được ghi trong tiếng Ba Lan có nội dung: " *Day ut ia pobrusa, a ti poziwai* " ("Hãy để tôi xay, và bạn nghỉ ngơi") – một cách diễn đạt của tiếng Latin " *Sine, ut ego etiam molam*. "Tác phẩm, trong đó cụm từ này xuất hiện, phản ánh văn hóa của Ba Lan thời kỳ đầu. Câu được viết trong biên niên sử ngôn ngữ Latinh *Liber foundationis* từ giữa năm 1269 và 1273, một lịch sử của tu viện Cistercian ở Henryków, Silesia. Nó được ghi lại bởi một vị trụ trì được gọi đơn giản là Piotr (Peter), đề cập đến một sự kiện gần một trăm năm trước. Câu nói được cho là của một người định cư ở vùng bohó, Bogwal ("Bogwalus Boemus"), một chủ đề của Bolesław the Tall, bày tỏ lòng trắc ẩn đối với người vợ của mình, người "rất thường xuyên bị nghiền nát bởi đá quern." [4] các tác phẩm Ba Lan thời trung cổ bằng tiếng Latinh và tiếng Ba Lan cổ bao gồm bản thảo văn xuôi lâu đời nhất bằng tiếng Ba Lan có tựa đề *Bài giảng Thánh giá* cũng như Kinh thánh tiếng Ba Lan sớm nhất *Kinh thánh của Nữ hoàng Zofia và Biên niên sử Janko của Czarnków từ thế kỷ 14, không đề cập đến Puławy Psalter* [1] tiếng địa phương bị ảnh hưởng nặng nề bởi văn học thiêng liêng Latin. Chúng bao gồm *Bogurodzica* (Mẹ Thiên Chúa), một bài thánh ca ca ngợi Đức Trinh Nữ Maria được viết vào thế kỷ 15, mặc dù phổ biến ít nhất một thế kỷ trước đó. *Bogurodzica* phục vụ như một quốc ca. Đó là một trong những văn bản đầu tiên được sao chép bằng tiếng Ba Lan trên báo in; và *Cuộc trò chuyện của Master Polikarp với cái chết* (*Rozmowa mistrza Polikarpa ze miernicą*). [1]

Vào đầu năm 1470, một trong những ngôi nhà đầu tiên ở Ba Lan lên bởi Kasper Straube ở Kraków (xem: sự lan truyền của báo in). Năm 1475 Kasper Elyan của Glogau (Głogów) đã thành lập một cửa hàng in ở Breslau (Wrocław), Silesia. Hai mươi năm sau, nhà in Cyrillic đầu tiên được thành lập tại Kraków bởi Schweipolt Fiol cho các hệ thống phân cấp của Giáo hội Chính thống Đông phương. Các văn bản đáng chú ý nhất được sản xuất trong thời kỳ đó bao gồm *Breviary của Saint Florian*, được in một phần bằng tiếng Ba Lan vào cuối thế kỷ 14; *Statuta synodalia Wratislaviensia* (1475): một bộ sưu tập in những lời cầu nguyện Ba Lan và Latin; cũng như của Jan Długosz *Biên niên ký* từ thế kỷ 15 và *Catalogus archiepiscoporum Gnesnensium* . [1]

Phục hưng chỉnh sửa của thời Phục hưng, ngôn ngữ Ba Lan cuối cùng đã được chấp nhận ngang hàng với tiếng Latin. Văn hóa và nghệ thuật Ba Lan phát triển rực rỡ dưới sự cai trị của Jagiellonia, và nhiều nhà thơ, nhà văn nước ngoài định cư ở Ba Lan, mang theo những xu hướng văn học mới. Những nhà văn như vậy bao gồm Kallimach (Filippo Buonaccorsi) và Conrad Celtis. Nhiều nhà văn Ba Lan đã nghiên cứu ở nước ngoài, và tại Học viện Kraków, nơi đã trở thành một nơi hòa tan cho những ý tưởng và dòng chảy mới. Năm 1488, xã hội văn học đầu tiên trên thế giới, *Sodalitas Litterarum Vistulana* (Hội văn học Vistula) được thành lập tại

Kraków. Các thành viên đáng chú ý bao gồm Conrad Celtes, Albert Brudzewski, Filip Callimachus và Laurentius Corvinus. [1]

Một nhà văn Ba Lan đã sử dụng tiếng Latin làm phương tiện biểu đạt chính của mình là Klemens Janicki (), người đã trở thành một trong những nhà thơ Latin đáng chú ý nhất thời bấy giờ và được Giáo hoàng giành giải thưởng. Các nhà văn khác như Mikołaj Rej, [5] và Jan Kochanowski, đã đặt nền móng cho ngôn ngữ văn học Ba Lan và ngữ pháp Ba Lan hiện đại. Cuốn sách đầu tiên được viết hoàn toàn bằng tiếng Ba Lan xuất hiện trong giai đoạn này – Đó là một cuốn sách cầu nguyện của Biernat of Lublin (khoảng năm 1465 – sau năm 1529) được gọi là *Raj duszny* (*Hortulus Animae* , *Eden of the Soul*), được in ở Krakow năm 1513 tại một trong những cơ sở in ấn đầu tiên của Ba Lan, được điều hành bởi Florian Ungler (ban đầu từ Bavaria). Các nhà văn và nhà thơ Ba Lan đáng chú ý nhất hoạt động trong thế kỷ 16 bao gồm:

Baroque [chỉnh sửa]

Văn học trong thời kỳ Ba Lan Baroque [6](giữa 1620 và 1764) bị ảnh hưởng đáng kể bởi sự phổ biến lớn của các trường trung học Dòng Tên, được cung cấp đáng kể giáo dục dựa trên kinh điển Latin như là một phần của sự chuẩn bị cho một sự nghiệp chính trị. Các nghiên cứu về thơ đòi hỏi kiến thức thực tế về việc viết cả thơ Latin và Ba Lan, điều này làm tăng đáng kể số lượng nhà thơ và nhà thơ trên toàn quốc. Trên nền tảng của giáo dục nhân văn, một số nhà văn đặc biệt cũng phát triển: Piotr Kochanowski (1566 sùng1620) đã dịch bản dịch của Torquato Tasso *Jerusalem Delivered* ; Maciej Kazimierz Sarbiewski, một nhà thơ đoạt giải, được các quốc gia châu Âu biết đến với cái tên *Horatius christianus*(Christian Horace) cho các tác phẩm Latin của mình; Jan Andrzej Morsztyn (1621 Mạnh1693), một cận thần và nhà ngoại giao sử thi, đã viết về những bài thơ tinh vi của mình những vali của những thú vui trần thế; và Wacław Potocki (1621 Mạnh1696), nhà văn năng suất nhất của Baroque Ba Lan, đã thống nhất các ý kiến tiêu biểu của szlachta Ba Lan với một số phản ánh sâu sắc hơn và kinh nghiệm hiện sinh. Các nhà văn và nhà thơ Ba Lan đáng chú ý hoạt động trong giai đoạn này bao gồm:

Khai sáng [chỉnh sửa]

Thời kỳ Khai sáng của Ba Lan bắt đầu vào những năm 1730, thập niên 40 và đạt đỉnh vào nửa sau của thế kỷ 18 trong thời kỳ trị vì của vị vua cuối cùng của Ba Lan, Stanisław.

Poniatowski. [8] Nó đã đi vào sự suy giảm mạnh mẽ với Phân vùng thứ ba và cuối cùng của Ba Lan (1795), sau đó là sự hủy diệt chính trị, văn hóa và kinh tế của đất nước, và dẫn đến

sự di cư vĩ đại của giới tinh hoa Ba Lan. Khai sáng kết thúc vào khoảng năm 1822 và được thay thế bởi Chủ nghĩa lãng mạn Ba Lan trong và ngoài nước. [1]

Một trong những nhà thơ Khai sáng hàng đầu Ba Lan là Ignacy Krasnicki (1735, 1801), được biết đến với tên địa phương là "Hoàng tử của các nhà thơ" và La Fontaine của Ba Lan, tác giả của cuốn tiểu thuyết đầu tiên của Ba Lan có tên *Cuộc phiêu lưu của ông Nicholas Wisdom* (Mikołaja Doświadczyńskiego przypadki); ông cũng là một nhà viết kịch, nhà báo, nhà bách khoa toàn thư và dịch giả từ tiếng Pháp và tiếng Hy Lạp. Một nhà văn nổi bật khác của thời kỳ này là Jan Potocki (1761-1815), một nhà quý tộc Ba Lan, nhà Ai Cập học, nhà ngôn ngữ học và nhà thám hiểm, người có cuốn hồi ký du lịch đã biến ông thành huyền thoại ở quê nhà. Bên ngoài Ba Lan, ông được biết đến chủ yếu nhờ cuốn tiểu thuyết của mình, *Bản thảo tìm thấy ở Saragossa*, đã đưa ra những so sánh với các tác phẩm nổi tiếng như *Decameron* và *Đêm Ả Rập*.

Các nhà văn và nhà thơ Ba Lan đáng chú ý của thời kỳ Khai sáng bao gồm:

Chủ nghĩa lãng mạn [chỉnh sửa]

Do các phân vùng được thực hiện bởi các đế chế láng giềng – chấm dứt sự tồn tại của nhà nước Ba Lan có chủ quyền vào năm 1795 – Chủ nghĩa lãng mạn Ba Lan, không giống như chủ nghĩa lãng mạn ở Châu Âu, phần lớn là một phong trào giành độc lập chống lại sự chiếm đóng của nước ngoài, và thể hiện lý tưởng và lối sống truyền thống của người dân Ba Lan. Thời kỳ của chủ nghĩa lãng mạn ở Ba Lan đã kết thúc với sự đàn áp Sa hoàng của cuộc nổi dậy tháng 1 năm 1863, được đánh dấu bằng các cuộc hành quyết công khai của người Nga và trục xuất đến Siberia. [9]

Văn học của chủ nghĩa lãng mạn Ba Lan rơi vào hai các giai đoạn, cả hai được xác định bởi các cuộc nổi dậy: lần đầu tiên vào khoảng năm 1820-1818-1830, kết thúc bằng cuộc nổi dậy tháng 11 năm 1830; và lần thứ hai giữa năm 1830-1818-1864, khai sinh ra chủ nghĩa thực chứng Ba Lan. Trong thời kỳ đầu tiên, Romantics Ba Lan bị ảnh hưởng nặng nề bởi các Romantics châu Âu khác – Nghệ thuật của họ thể hiện chủ nghĩa cảm xúc và trí tưởng tượng, văn hóa dân gian, cuộc sống nông thôn, cũng như truyền bá lý tưởng độc lập. Các nhà văn nổi tiếng nhất của thời kỳ này là: Adam Mickiewicz, Seweryn Goszczyński, Tomasz Zan và Maurycy Mochnacki. Trong thời kỳ thứ hai (sau cuộc nổi dậy tháng 1), nhiều người La Mã Ba Lan làm việc ở nước ngoài, thường bị trục xuất khỏi đất Ba Lan bởi quyền lực chiếm đóng. Công việc của họ bị chi phối bởi những lý tưởng tự do và cuộc đấu tranh giành lại chủ quyền của đất nước họ. Các yếu tố của chủ nghĩa thần bí trở nên nổi bật hơn. Cũng trong thời kỳ đó, ý tưởng về *poeta-wieszcz* (bard quốc gia) đã phát triển. *wieszcz* có chức năng lãnh đạo tinh thần đối với những người bị đàn áp. Nhà thơ đáng chú ý nhất trong số *ban lãnh đạo chủ nghĩa lãng mạn* được công nhận trong cả hai thời kỳ, là Adam Mickiewicz. Hai nhà thơ quốc

gia khác là: Juliusz Słowacki và Zygmunt Krasiński. Các nhà văn và nhà thơ Ba Lan thời kỳ Lãng mạn bao gồm:

Chủ nghĩa thực chứng [chỉnh sửa]

Sau hậu quả của cuộc nổi dậy thất bại vào tháng 1 năm 1863 chống lại sự chiếm đóng của Nga, thời kỳ mới của chủ nghĩa thực chứng Ba Lan lấy tên từ triết học Positivism của Ba Lan. chủ trương hoài nghi và thực hiện lý trí. Các câu hỏi của các nhà văn theo chủ nghĩa thực chứng của Ba Lan xoay quanh "công việc hữu cơ", bao gồm việc thiết lập quyền bình đẳng cho tất cả các thành viên trong xã hội, bao gồm cả nữ quyền; sự đồng hóa của thiểu số Do Thái Ba Lan; và sự bảo vệ dân số Ba Lan ở vùng Ba Lan do Đức cai trị chống lại *Kulturkampf* Đức hóa và di dời dân số Ba Lan bởi những người định cư Đức. Các nhà văn đã làm việc để giáo dục công chúng về lòng yêu nước mang tính xây dựng, cho phép xã hội Ba Lan hoạt động như một "sinh vật xã hội" tích hợp đầy đủ, bất kể hoàn cảnh bất lợi. [10] Thời kỳ theo chủ nghĩa Ba Lan kéo dài đến đầu thế kỷ 20 và sự ra đời của thế kỷ 20. phong trào Ba Lan trẻ. Các nhà văn và nhà thơ nổi tiếng của chủ nghĩa thực chứng Ba Lan bao gồm:

Giới trẻ Ba Lan (1890-1918) [chỉnh sửa]

Thời kỳ hiện đại được gọi là phong trào Ba Lan trẻ trong nghệ thuật thị giác, văn học và âm nhạc, ra đời vào khoảng năm 1890, và kết thúc với sự trở lại độc lập của Ba Lan (1918). Thời kỳ này dựa trên hai khái niệm. Giai đoạn đầu của nó được đặc trưng bởi sự đối lập thẩm mỹ mạnh mẽ với lý tưởng của người tiền nhiệm của nó (thúc đẩy *công việc hữu cơ* khi đối mặt với sự chiếm đóng của nước ngoài). Các nghệ sĩ theo triết lý đầu tiên này của Ba Lan trẻ tin vào sự suy đồi, tượng trưng, xung đột giữa giá trị con người và văn minh, và sự tồn tại của nghệ thuật vì nghệ thuật. Các tác giả nổi tiếng đã theo xu hướng này bao gồm Kazimierz Przerwa-Tetmajer, Stanisław Przybyszewski và Jan Kasprówsz. Hệ tư tưởng sau này nổi lên cùng với những biến động chính trị – xã hội trên khắp châu Âu như Cách mạng 1905 chống lại Nicholas II của Nga, nền độc lập của Na Uy, Khủng hoảng Marokko và những người khác. Đó là sự tiếp nối của chủ nghĩa lãng mạn, thường được gọi là chủ nghĩa lãng mạn mới. Các nghệ sĩ và nhà văn theo ý tưởng này bao gồm rất nhiều chủ đề: từ ý thức về sứ mệnh cá nhân của Cyprian Norwid minh họa bởi văn xuôi của Stefan Żeromski, thông qua việc lên án bất bình đẳng xã hội trong các tác phẩm của Władysław Reymont và Gabriela Zapolska, cho đến phê phán xã hội Ba Lan và Ba Lan lịch sử cách mạng của Stanisław Wyspiański. Năm 1905 Henryk Sienkiewicz đã nhận được giải thưởng Nobel về văn học cho Bộ ba yêu nước của ông truyền cảm hứng cho một cảm giác hy vọng mới. Các nhà văn của thời kỳ này bao gồm: [11]

Interbellum (1918-1939) [chỉnh sửa]

Văn học của Cộng hòa Ba Lan thứ hai (1918-1939) bao gồm một giai đoạn ngắn, mặc dù đặc biệt năng động trong thời kỳ ngắn ngủi. Ý thức văn học Ba Lan. Thực tế chính trị – xã hội đã thay đổi hoàn toàn với sự trở lại độc lập của Ba Lan. Phần lớn, phái sinh của những thay đổi này là sự phát triển tập thể và không bị cản trở của các chương trình dành cho các nghệ sĩ và nhà văn. Xu hướng tiên phong mới đã xuất hiện. Thời kỳ, kéo dài chỉ hai mươi năm, có đầy đủ các cá nhân đáng chú ý, những người coi mình là số mũ của nền văn minh châu Âu đang thay đổi, bao gồm Tuwim, Witkacy, Gombrowicz, Miłosz, Dąbrowska và Nałkowska (PAL). Tất cả họ đã đóng góp cho một mô hình mới của văn hóa Ba Lan thế kỷ XX lặp lại ngôn ngữ của cuộc sống hàng ngày của chính nó. [12][13][14] 19659003] Hai thập kỷ của Interbellum được đánh dấu bằng sự phát triển nhanh chóng trong lĩnh vực thơ ca, không bị chia cắt và không bị ảnh hưởng lần đầu tiên trong hơn một thế kỷ. Từ 1918 đến 1939, việc giới thiệu dần dần và liên tiếp các ý tưởng mới dẫn đến sự hình thành các xu hướng riêng biệt và khác biệt. Thập kỷ đầu tiên của thơ quốc nội Ba Lan là rõ ràng, xây dựng và lạc quan; trái ngược với thập kỷ thứ hai được đánh dấu bởi tầm nhìn đen tối về cuộc chiến sắp xảy ra, xung đột nội bộ trong xã hội Ba Lan và sự bi quan ngày càng tăng. Toàn bộ thời kỳ là phong phú đáng kinh ngạc. Năm 1933, Học viện Văn học Ba Lan (PAL) được thành lập bởi một nghị định của Hội đồng Bộ trưởng Cộng hòa (Rada Ministrów RP); là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong cả nước; nó đã trao giải Vàng và Bạc Laurels (Złoty và Srebrny Wawrzyn), hai danh hiệu quốc gia cao nhất cho những đóng góp cho văn học cho đến khi xâm lược Ba Lan vào năm 1939. [15] Một trong những nhà thơ nổi bật nhất của thời kỳ chiến tranh là Bolesław Leśmian (PAL), người có cá tính sáng tạo phát triển trước năm 1918, và phần lớn ảnh hưởng đến cả hai thập kỷ Interbellum (cho đến khi ông qua đời năm 1937). Cuộc sống văn học của những người đương thời của ông chủ yếu xoay quanh các vấn đề độc lập. Tất cả các nhà thơ Ba Lan đối xử với khái niệm tự do cực kỳ nghiêm túc, và nhiều tác phẩm yêu nước đã xuất hiện vào thời điểm đó, chưa kể đến một biến thể đặc biệt của một giáo phái thơ ca của Piłsudski.

Chiến tranh thế giới thứ hai [chỉnh sửa]

Trong những năm Đức và Liên Xô chiếm đóng Ba Lan, tất cả đời sống nghệ thuật đã bị tổn hại đáng kể. Các thiết chế văn hóa đã bị mất. Môi trường thật hỗn loạn, và các nhà văn phân tán: một số người thấy mình ở các trại tập trung và lao động (hoặc ghettos thời Đức Quốc xã), những người khác bị trục xuất ra khỏi đất nước; một số người di cư (Tuwim, Wierzyński), nhiều người khác gia nhập hàng ngũ của phong trào kháng chiến ngầm Ba Lan (Baczyński, Borowski, Gajcy). Tất cả các cửa hàng văn học đã buộc phải ngừng hoạt động. Các nhà văn vẫn ở nhà bắt đầu tổ chức đời sống văn học trong âm mưu, bao gồm các bài giảng, buổi tối của thơ, và các cuộc họp bí mật trong nhà của các nhà văn và người hướng dẫn nghệ thuật.

Các thành phố của Ba Lan nơi các cuộc họp như vậy được tổ chức thường xuyên nhất là: Warsaw, Kraków và Lwów. Các nhà văn đã tham gia thiết lập các báo chí ngầm (trong số 1.500 ấn phẩm bí mật ở Ba Lan, khoảng 200 đã được dành cho văn học). Nhiều người đã chiến đấu trong quân đội Ba Lan lưu vong hoặc chống lại Holocaust trong một khả năng dân sự. Thế hệ của *Kolumbs*, sinh năm 1920, đã hoạt động trong cuộc nổi dậy Warsaw. [16][17][18] [19] Đại diện nổi tiếng nhất của những năm chiến tranh là:

[1945Điện56 [chỉnh sửa]

Tất cả các văn bản được xuất bản theo quy tắc của Liên Xô đều bị kiểm duyệt nghiêm ngặt. Phần lớn văn học Ba Lan được viết trong Thời kỳ chiếm đóng của Ba Lan chỉ xuất hiện sau khi kết thúc Thế chiến II, bao gồm các cuốn sách của Nałkowska, Rudnicki, Borowski và những người khác. [3] Việc Liên Xô tiếp quản đất nước không ngăn cản Émigrés và lưu vong , đặc biệt là trước sự ra đời của chủ nghĩa Stalin. Thật vậy, nhiều nhà văn đã cố gắng tái tạo lại nền văn học Ba Lan, thường mang một chút hoài niệm về hiện thực trước chiến tranh, bao gồm Jerzy Andrzejewski, tác giả của *Tro tàn và Kim cương* mô tả (theo thiết kế của Cộng sản) ở Ba Lan. Cuốn tiểu thuyết của ông đã được chuyển thể thành phim một thập kỷ sau bởi Wajda. Các tác giả văn xuôi mới nổi như Stanisław Dygat và Stefan Kisielewski đã tiếp cận thảm họa chiến tranh từ quan điểm của chính họ. Kazimierz Wyka đã đặt ra một thuật ngữ "tiểu thuyết biên giới" cho tiểu thuyết tài liệu. [3]

Tình hình bắt đầu trở nên tồi tệ vào khoảng năm 1949, 1919191919 với sự giới thiệu của học thuyết Stalin. Chế độ Cộng sản ngày càng bạo lực, tham gia vào các hành vi vi phạm nhân quyền thô bạo. [3] Trong những năm 1944, 1919191919, khoảng 300.000 công dân Ba Lan đã bị bắt, trong đó có hàng ngàn người bị kết án tù dài hạn. Có 6.000 án tử hình đối với các tù nhân chính trị, phần lớn trong số họ đã thực hiện "trong sự uy nghiêm của pháp luật". [20] Lo sợ cho công việc đúng đắn của họ, nhiều nhà văn liên quan đến chế xuất bản của Borejsza đã ôm ấp nền văn hóa Ba Lan. 19659057] Năm 1953, Liên minh ZLP, do Kruczkowski điều hành với một loạt các bên ký kết nổi tiếng, đã tuyên bố hỗ trợ đầy đủ để đàn áp các nhà lãnh đạo tôn giáo của Bộ Công an. Bản án tử hình không được thi hành, mặc dù Cha Fudali đã chết trong hoàn cảnh không giải thích được, [22][23][24] cũng như 37 linh mục khác và 54 tu sĩ đã có trước năm 1953. [25] Tương tự, nhà văn Kazimierz Moczarski từ Armia Krajowa (Quân đội gia đình) bị tra tấn trong nhà tù Cáp dưới của Romkowski trong nhiều năm và bị kết án tử hình, đã được ân xá và chỉ được trả tự do vào cuối giai đoạn này. [26]